

Số: 1263/QĐ-UBND

Thoại Sơn, ngày 03 tháng 06 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị  
sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024;

Căn cứ vào kết quả tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024 là 26 (Hai mươi sáu) người. (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Viên chức được trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện Hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP,



được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Thực hiện tốt nhiệm vụ của viên chức tập sự và được hưởng lương và chế khác (nếu có) đúng chức danh nghề nghiệp trong thời gian tập sự theo quy định hiện hành. Thời gian tập sự của viên chức được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP.UB huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính Kế hoạch;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

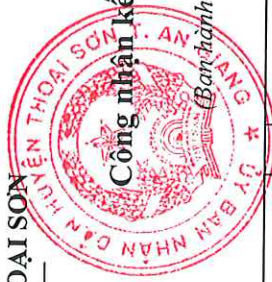


**Nguyễn Thị Kim Chi**

DANH SÁCH

Công nhận kết quả trúng tuyển viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập  
trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1263/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Thoại Sơn)



| STT | Họ và tên              | Nữ | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ chuyên môn | Môn Đào tạo          | Vị trí đăng ký dự tuyển        | Chế độ tập sự    |                                |           |            |           | Đơn vị dự tuyển |                           |
|-----|------------------------|----|-----------------------|---------------------|----------------------|--------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------|------------|-----------|-----------------|---------------------------|
|     |                        |    |                       |                     |                      |                                | Thời gian tập sự | CDNN/Mã ngạch tập sự           | Hạng CDNN | Mã số      | Bậc lương |                 | Hệ số lương               |
| 1   | Lê Thị Tuyết Nhi       | x  | 25/10/1997            | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mầm non thị trấn Núi Sập  |
| 2   | Đỗ Nguyễn Kim Nhã      | x  | 15/12/2002            | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mẫu giáo An Bình          |
| 3   | Trần Đình Hồng Nguyên  | x  | 22/6/1999             | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mẫu giáo Bình Thành       |
| 4   | Đặng Thị Thủy Anh      | x  | 25/6/2000             | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mẫu giáo Định Mỹ          |
| 5   | Nguyễn Thị Vũ Lan      | x  | 10/6/1993             | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mẫu giáo Định Thành       |
| 6   | Nguyễn Thị Ngà         | x  | 16/01/1998            | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mẫu giáo Phú Thuận        |
| 7   | Châu Hồng Ngọc         | x  | 02/3/1996             | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mẫu giáo Tây Phú          |
| 8   | Trịnh Trương Thiên Lý  | x  | 07/5/2001             | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mẫu giáo thị trấn Phú Hòa |
| 9   | Phạm Phan Hoàng Yến    | x  | 28/12/1999            | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mẫu giáo Vĩnh Khánh       |
| 10  | Nguyễn Thị Bích Vân    | x  | 02/09/2001            | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mẫu giáo Vĩnh Trạch       |
| 11  | Nguyễn Thị Cẩm Hồng    | x  | 19/8/1995             | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mẫu giáo Vong Thê         |
| 12  | Nguyễn Công Tạo        |    | 01/02/1999            | Đại học SP          | Âm nhạc              | GV Âm nhạc                     | 12 tháng         | GV THCS                        | III       | V.07.04.32 | 1         | 2.34            | THCS Định Thành           |
| 13  | Nguyễn Thị Diễm Sương  | x  | 14/5/2001             | Cử nhân             | Mầm non              | GV Mầm non                     | 09 tháng         | GV Mầm non                     | III       | V.07.02.26 | 2         | 2.41            | Mẫu giáo thị trấn Óc Eo   |
| 14  | Lê Ngọc Lưu            | x  | 01/4/1999             | Cử nhân             | Kế Toán              | Văn thư viên trung cấp         | 06 tháng         | Văn thư viên trung cấp         |           | 02.008     | 3         | 2.26            | Mẫu giáo Vĩnh Phú         |
| 15  | Võ Thị Thùy Dương      | x  | 13/8/1995             | Cử nhân             | Báo chí              | Văn thư viên                   | 12 tháng         | Văn thư viên                   |           | 02.007     | 1         | 2.34            | Mẫu giáo Vĩnh Trạch       |
| 16  | Nguyễn Thái Thị Thu An | x  | 15/6/1991             | Trung cấp           | Văn thư-Lưu trữ      | Văn thư viên trung cấp         | 06 tháng         | Văn thư viên trung cấp         |           | 02.008     | 1         | 1.86            | THCS Tây Phú              |
| 17  | Ngô Thị Thùy Trang     | x  | 17/3/1981             | Cử nhân             | Kế Toán              | Kế toán viên                   | 12 tháng         | Kế toán viên                   | III       | V.06.031   | 1         | 2.34            | Mẫu giáo thị trấn Óc Eo   |
| 18  | Hồ Thị Kiều Oanh       | x  | 28/7/2000             | Đại học             | Kế Toán              | Kế toán viên                   | 12 tháng         | Kế toán viên                   | III       | V.06.031   | 1         | 2.34            | Tiểu học B Thoại Giang    |
| 19  | Trần Văn Em            |    | 06/01/1981            | Cử nhân             | Kế Toán              | Kế toán viên                   | 12 tháng         | Kế toán viên                   | III       | V.06.031   | 1         | 2.34            | THCS Phú Thuận            |
| 20  | Lâm Quang Huy          |    | 07/05/1990            | Cử nhân             | Tài chính, ngân hàng | Thư viện viên hạng III         | 12 tháng         | Thư viện viên hạng III         | III       | V.10.02.06 | 1         | 2.34            | Tiểu học A Định Mỹ        |
| 21  | Đàm Thị Thùy Trang     | x  | 01/01/1993            | Đại học             | Viết Nam học         | Thư viện viên hạng III         | 12 tháng         | Thư viện viên hạng III         | III       | V.10.02.06 | 1         | 2.34            | Tiểu học A thị trấn Óc Eo |
| 22  | Hoàng Thị Mỹ Liên      | x  | 01/4/1999             | Đại học             | GD tiểu học          | Thư viện viên hạng III         | 12 tháng         | Thư viện viên hạng III         | III       | V.10.02.06 | 1         | 2.34            | Tiểu học A Vĩnh Trạch     |
| 23  | Nguyễn Lê Hoàng Thuận  |    | 26/10/1990            | Cử nhân             | GD thể chất          | Thư viện viên hạng III         | 12 tháng         | Thư viện viên hạng III         | III       | V.10.02.06 | 1         | 2.34            | Tiểu học Vong Thê         |
| 24  | Khuu Đình Đình Xuyên   |    | 09/6/1974             | Cử nhân             | Quản trị kinh doanh  | Thư viện viên hạng III         | 12 tháng         | Thư viện viên hạng III         | III       | V.10.02.06 | 1         | 2.34            | THCS Thoại Giang          |
| 25  | Phạm Thị Hương         | x  | 25/6/1992             | Cao Đẳng            | GD thể chất          | Thư viện viên hạng IV          | 06 tháng         | Thư viện viên hạng IV          | IV        | V.10.02.07 | 2         | 2.06            | THCS Tây Phú              |
| 26  | Quách Thị Thắm         | x  | 15/11/1990            | Kỹ sư               | CN thực phẩm         | Viên chức thiết bị, thí nghiệm | 09 tháng         | Viên chức thiết bị, thí nghiệm |           | V.07.07.20 | 2         | 2.41            | THCS Vong Thê             |

Tổng cộng danh sách có 26 ( hai mươi sáu) người trúng tuyển./.